

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 21/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về công tác quản lý và tổ chức thực hiện
các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ và Chánh Văn phòng UBND thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 92/2006/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 92/2006/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến

QUY ĐỊNH

Về công tác quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2013/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc quản lý, nội dung, thẩm quyền quyết định, và trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm tăng cường quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, tổ chức hội; doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; các đơn vị sự nghiệp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn thành phố (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức); cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên (kể cả nhân viên hợp đồng lao động xác định thời hạn từ một năm trở lên hoặc không xác định thời hạn) của các cơ quan, tổ chức nói trên (sau đây gọi tắt là cán bộ, công chức).

2. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam cho phép hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Đối với thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng được thực hiện theo quy định riêng.

3. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động tại thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là người Việt Nam ở nước ngoài).

Điều 3. Nội dung của hoạt động đối ngoại:

Theo các nội dung được quy định tại Điều 2 Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg).

Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động đối ngoại

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong hoạt động đối ngoại.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Thành ủy, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân thành phố, sự quản lý điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố đối với hoạt động đối ngoại tại địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức ở địa phương và giữa địa phương với Trung ương.

3. Phối hợp chặt chẽ giữ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và công tác người Việt Nam ở nước ngoài; giữa hoạt động đối ngoại và hoạt động quốc phòng, an ninh; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.

4. Hoạt động đối ngoại được thực hiện theo chương trình hàng năm đã được duyệt; đảm bảo nghiêm túc chế độ báo cáo, xin ý kiến theo quy định hiện hành.

5. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, đề cao trách nhiệm và vai trò chủ động của các cơ quan chức năng của địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ đối ngoại theo quy định; bảo đảm sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động đối ngoại.

Chương II

THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM TRÌNH DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định và chịu trách nhiệm về các hoạt động đối ngoại của thành phố, bao gồm:

a) Việc cử, cho phép cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi nước ngoài (bao gồm cả cán bộ, công chức thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể) theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh đã nghỉ hưu (trừ các chức danh nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố); việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ (Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg).

b) Việc mời các đoàn nước ngoài vào thăm, làm việc với thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg;

c) Việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

d) Việc ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-BTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế (Pháp lệnh số 33/2007/PL-BTVQH11) và các quy định pháp luật hiện hành.

đ) Việc tiếp nhận, quản lý và thực hiện các dự án do các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức và cá nhân nước ngoài tài trợ theo Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan (Nghị định số 93/2009/NĐ-CP) và các quy định pháp luật hiện hành;

e) Việc nhận các danh hiệu, hình thức khen thưởng của tổ chức, cá nhân nước ngoài trao tặng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước của thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành;

g) Việc xét tặng các danh hiệu khen thưởng cấp thành phố cho tổ chức, cá nhân nước ngoài theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của pháp luật hiện hành;

h) Việc xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân đến các nền kinh tế thành viên của Diễn đàn kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (sau đây gọi tắt là thẻ ABTC) theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố có thể xem xét ủy quyền quyết định các việc nêu tại khoản 1 Điều này cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện thuộc thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Xây dựng và trình duyệt Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm

1. Hồ sơ chương trình hoạt động đối ngoại bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện chương trình đối ngoại trong năm, chương trình đối ngoại năm sau, bảng tổng hợp kế hoạch đoàn ra, bảng tổng hợp kế hoạch đoàn vào, kế hoạch ký kết thỏa thuận quốc tế.

2. Nội dung Báo cáo kết quả thực hiện chương trình đối ngoại trong năm và chương trình đối ngoại năm sau được xây dựng căn cứ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg.

3. Thời gian thực hiện:

a) Vào tháng 9 hàng năm, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức xây dựng dự thảo báo cáo hoạt động đối ngoại trong năm và chương trình hoạt động đối ngoại của thành phố cho năm tiếp theo. Các đơn vị liên quan gửi báo cáo, kế hoạch đến Sở Ngoại vụ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm;

b) Sở Ngoại vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;

c) Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước ngày 15 tháng 11 hàng năm và tổng hợp, hoàn thành trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

4. Đối với các vấn đề đối ngoại phức tạp, nhạy cảm, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tham khảo ý kiến của Bộ Ngoại giao trước khi đưa vào chương trình hoạt động đối ngoại để trình Ban Thường vụ Thành ủy.

5. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố rà soát việc thực hiện Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt. Khi cần bổ sung, sửa đổi hoặc hủy bỏ các hoạt động trong chương trình đối ngoại đã được duyệt, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến. Ủy ban nhân dân thành phố trao đổi với Bộ Ngoại giao và trình Thủ tướng Chính phủ.

Chương III

THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Điều 7. Các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các hoạt động hợp tác, giao lưu với người nước ngoài về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân: Tổ chức các hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác nhân dân để củng cố các mối quan hệ hợp tác của thành phố.

3. Hội Liên hiệp Thanh niên thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các hoạt động giao lưu với thanh niên quốc tế và đề xuất cử thanh niên thành phố tham gia các hoạt động giao lưu với thanh niên quốc tế ở nước ngoài.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các triển lãm nghệ thuật, giao lưu biểu diễn nghệ thuật với các vùng, tỉnh, thành phố nước ngoài; các hoạt động văn hóa, thể thao quốc tế tại thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cho phép các đoàn biểu diễn nghệ thuật nước ngoài, các cá nhân nước ngoài vào biểu diễn tại thành phố và phối hợp quản lý hoạt động của các đoàn, cá nhân nước ngoài theo quy định; tổ chức các đoàn thể thao đi thi đấu chính thức, thi đấu giao lưu, tập huấn ở nước ngoài;

c) Tiếp nhận các chuyên gia, tình nguyện viên thể thao nước ngoài vào tập huấn cho các bộ môn thể dục thể thao của thành phố; ký hợp đồng thuê huấn luyện viên, vận

động viên nước ngoài vào làm việc tại thành phố theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về y tế với các vùng, tỉnh, thành phố, các bệnh viện ở nước ngoài;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hành nghề y tư nhân của các y, bác sĩ nước ngoài làm việc cho các cơ sở khám, chữa bệnh; các cơ sở khám chữa bệnh có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố và quản lý hoạt động chuyên môn của các cơ sở này theo quy định của pháp luật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các vùng, tỉnh, thành phố, các viện nghiên cứu khoa học, các trường đại học, các tổ chức ở nước ngoài trong lĩnh vực khoa học công nghệ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến của nước ngoài.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác về giáo dục, đào tạo với các vùng, tỉnh, thành phố và các học viện, trường học ở nước ngoài.

8. Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo tại nước ngoài nhằm phục vụ công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố.

9. Các cơ quan, tổ chức chủ động mở rộng quan hệ hợp tác, giao lưu với các đối tác nước ngoài về kinh tế, văn hóa, xã hội theo quy định của pháp luật; tiếp nhận, phối hợp quản lý các tình nguyện viên, huấn luyện viên, chuyên gia nước ngoài vào hợp tác làm việc theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 8. Tổ chức và quản lý đoàn ra

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch và tổ chức các đoàn lãnh đạo thành phố đi công tác nước ngoài theo Chương trình đối ngoại hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ, cấp công hàm xin thị thực tại các cơ quan đại diện nước

ngoài tại Việt Nam qua đường bưu điện đối với các trường hợp cán bộ, công chức thành phố đi công tác nước ngoài;

d) Trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc đi nước ngoài của cán bộ, công chức, thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố, bao gồm:

- Việc đi nước ngoài về việc công và việc riêng đối với các trường hợp xuất cảnh của cán bộ, công chức thuộc diện xét duyệt nhân sự của Thành ủy có chức danh tương đương cấp Giám đốc, Phó Giám đốc Sở; các trường hợp là cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh đã nghỉ hưu (trừ các chức danh nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố); các trường hợp xuất cảnh theo đoàn từ 10 người trở lên, các trường hợp xuất cảnh từ 3 tháng trở lên, các trường hợp xuất cảnh xin ngân sách của thành phố và các trường hợp khác theo đề nghị của cơ quan quản lý cán bộ, công chức thuộc quyền.

- Việc đi nước ngoài về việc công đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng theo dõi, thống kê việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm quy định của Nhà nước khi đi nước ngoài.

2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm:

a) Quản lý, hướng dẫn cán bộ, công chức thuộc quyền đi nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước;

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động đối ngoại của đơn vị, trong đó có việc quản lý cán bộ công chức, viên chức đi công tác nước ngoài;

c) Ban hành Quyết định cho phép cán bộ, công chức thuộc quyền đi nước ngoài về việc riêng (du lịch, thăm thân, chữa bệnh) dưới 3 tháng trở xuống, trừ các trường hợp đã nêu tại điểm d khoản 1 Điều này;

d) Tổ chức quản lý hộ chiếu ngoại giao, công vụ của cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg;

đ) Thống kê danh sách số lần đi nước ngoài trong năm của cán bộ, công chức thuộc quyền; tổng hợp vào Báo cáo kết quả Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

3. Các tổ chức hội được giao biên chế, các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp thành lập có trách nhiệm:

a) Quản lý, hướng dẫn viên chức, nhân viên thuộc quyền đi nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước;

b) Ban hành Quyết định cho phép viên chức, nhân viên thuộc quyền đi nước ngoài về việc riêng; đối với các trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

trực tiếp bổ nhiệm, khi đi nước ngoài về việc riêng phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Ngoại vụ trước khi ra Quyết định;

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Ngoại vụ) số lượng, nước đến, mục đích, thời gian viên chức, nhân viên đi nước ngoài theo định kỳ 6 tháng và năm.

4. Cán bộ, công chức đi công tác nước ngoài có trách nhiệm:

a) Xây dựng nội dung của chuyến công tác gồm mục đích, nhiệm vụ, lịch trình, địa điểm, kinh phí, tham luận, bài phát biểu v.v..trình Thủ trưởng đơn vị và Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Ngoại vụ) xem xét, quyết định;

b) Trong thời gian học tập, tham quan, khảo sát, tham dự hội nghị, hội thảo v.v..ở nước ngoài, cán bộ, công chức phải thực hiện đúng chương trình, thời gian, địa điểm và kinh phí đã được duyệt, có trách nhiệm giữ gìn bí mật nhà nước, tôn trọng pháp luật nước sở tại. Trường hợp có những yêu cầu phát sinh ngoài chương trình đã được duyệt phải kịp thời báo cáo xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc người đứng đầu cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại;

c) Khi kết thúc đợt công tác ở nước ngoài, chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi về nước, cán bộ, công chức phải nộp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ cho phòng có chức năng quản lý cán bộ, công chức của cơ quan trực tiếp quản lý và thực hiện theo các quy định tại Điều 4 Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg.

d) Trong vòng 07 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt công tác, học tập, Trưởng đoàn, cá nhân (trường hợp đi công tác độc lập) phải gửi báo cáo về kết quả chuyến công tác cho Sở Ngoại vụ và cơ quan trực tiếp quản lý.

5. Các cá nhân, cơ quan, tổ chức không thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều này thì Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp không xem xét, giải quyết thủ tục xuất, nhập cảnh cho chuyến đi nước ngoài tiếp theo và xử lý theo các quy định khác của pháp luật.

6. Trung tâm Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc cử học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức ra nước ngoài đào tạo theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Ủy ban nhân dân thành phố; quản lý, thống kê số lượng học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức thành phố Đà Nẵng du học ở nước ngoài, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan xử lý các trường hợp học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức thành phố Đà Nẵng vi phạm quy định Nhà nước khi ra nước ngoài đào tạo theo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 9. Tổ chức đón tiếp và quản lý đoàn khách nước ngoài vào Đà Nẵng

1. Việc mời và đón tiếp các đoàn nước ngoài:

a) Đối với các đoàn nước ngoài vào theo chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg, Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể và phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong việc đón tiếp;

b) Đối với các đoàn nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chủ động triển khai kế hoạch đón tiếp khi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Việc tiếp khách nước ngoài của lãnh đạo thành phố:

a) Đối với các đoàn khách nước ngoài có đề nghị được lãnh đạo thành phố tiếp, cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn phải có công văn báo cáo lãnh đạo thành phố nêu rõ các thông tin về đối tác, mục đích, nội dung làm việc, đồng thời thông báo cho Sở Ngoại vụ để quản lý và phối hợp trong công tác đón tiếp khách.

Đối với các đoàn khách có nội dung hoạt động phức tạp cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn phải kịp thời thông báo cho Sở Ngoại vụ tham khảo ý kiến của các cơ quan Trung ương (Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương Đảng) và báo cáo lãnh đạo thành phố để có chủ trương đón tiếp đoàn phù hợp.

Trường hợp khách nước ngoài yêu cầu đột xuất gặp lãnh đạo thành phố, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm ghi nhận, kịp thời báo cáo xin ý kiến và trả lời khách.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn căn cứ chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức buổi làm việc giữa lãnh đạo thành phố và khách nước ngoài. Cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn cần phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất nội dung làm việc phục vụ cho buổi tiếp đoàn, nội dung phải đảm bảo về chính trị, an ninh quốc gia, hiệu quả kinh tế và gửi trước cho lãnh đạo thành phố ít nhất 02 ngày trước buổi tiếp.

Cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn cử cán bộ, công chức ghi chép nội dung làm việc; Sở Ngoại vụ bố trí phiên dịch cho lãnh đạo thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cử người tham gia và dự thảo thông báo kết quả làm việc (nếu cần); các cơ quan, tổ chức phải cử cán bộ, công chức chuyên trách tham gia buổi tiếp khách khi có sự chỉ định của lãnh đạo thành phố.

3. Việc tiếp khách của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức:

a) Đối với đoàn nước ngoài đến làm việc với các cơ quan, tổ chức của thành phố có nội dung liên quan đến các vấn đề chính trị, an ninh, quốc phòng, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, biên giới lãnh thổ, bí mật nhà nước; hoặc việc tiếp đoàn có sử dụng ngân sách thành phố: Các cơ quan, tổ chức phải xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố trước khi đón tiếp đoàn và chỉ tổ chức đón tiếp khi được sự cho phép bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm mời, đón tiếp, làm việc, quản lý người nước ngoài đối với các đoàn đến giao lưu, gặp gỡ, làm việc liên quan đến lĩnh vực chuyên môn không có tính chất phức tạp, nhạy cảm hoặc trong khuôn khổ giao lưu hợp tác với đối tác nước ngoài đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

c) Khi đón tiếp khách nước ngoài tại trụ sở đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chủ động đón tiếp, làm việc với khách nước ngoài theo chương trình, nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố duyệt quy định tại điểm a khoản 3 Điều này hoặc theo chương trình, nội dung liên quan đến chuyên môn quy định tại điểm b khoản 3 Điều này. Sau khi tiếp hoặc làm việc với khách nước ngoài, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả làm việc với đoàn, đề xuất chủ trương đối với những vấn đề liên quan và nêu rõ kế hoạch triển khai các thỏa thuận giữa thành phố với các đối tác nước ngoài (nếu có), đồng gửi Sở Ngoại vụ để theo dõi, phối hợp;

d) Trong khi tiếp hoặc làm việc với khách nước ngoài, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức phải cử cán bộ, công chức có chuyên môn sâu, ghi chép đầy đủ nội dung trao đổi giữa các bên. Những nội dung quan trọng và có liên quan đến trách nhiệm của nhiều đơn vị nằm ngoài nội dung chuẩn bị, người tiếp chỉ được phép ghi nhận và trả lời sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thủ tục mời, đón tiếp, quản lý khách nước ngoài theo quy định hiện hành.

4. Kinh phí:

a) Kinh phí đón tiếp khách nước ngoài được thực hiện theo Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước, Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành định mức chi tiêu trong việc đón tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản có liên quan;

b) Kinh phí phục vụ các đoàn khách được dự trù và trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chậm nhất 03 ngày trước khi đoàn đến. Đối với các trường hợp đoàn đến quá gấp, các cơ quan chủ quản đón tiếp đoàn cần lên dự trù kinh phí báo cáo lãnh đạo thành phố trong thời gian sớm nhất;

c) Việc đài thọ cho các đoàn khách nước ngoài thăm thành phố được áp dụng theo thông lệ quốc tế và trên cơ sở có đi có lại. Những trường hợp ngoại lệ khác phải xin chỉ đạo của lãnh đạo thành phố.

5. Tuyên truyền và đưa tin:

Cơ quan chủ trì đón tiếp đoàn phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan truyền thông của Trung ương, địa phương để tổ chức đưa tin kịp thời về các đoàn khách đến thăm do lãnh đạo thành phố tiếp. Đối với những đoàn có tính chất phức tạp và nhạy cảm thì phải xin ý kiến Bộ Ngoại giao và Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, báo cáo lãnh đạo thành phố về mức độ, khả năng đưa tin.

Điều 10. Tiếp nhận các hình thức khen thưởng của nhà nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài tặng; kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc được thành phố công nhận

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) và cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc tiếp nhận huân chương, huy chương hoặc các danh hiệu khác của tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế tặng.

2. Kiến nghị tặng, xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp thành phố cho những tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc được thành phố công nhận:

a) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, Sở Ngoại vụ phối hợp với Ban Thi đua – Khen thưởng và các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố Đà Nẵng;

b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng trình hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc để Hội đồng Thi đua Khen thưởng thành phố xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trình Chủ tịch nước;

c) Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Ngoại vụ trong việc khen thưởng các tập thể, cá nhân người nước ngoài; tham gia ý kiến hiệp y khen thưởng khi được yêu cầu.

Điều 11. Xét cho phép sử dụng thẻ ABTC

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng: Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc cơ quan ra quyết định thành lập doanh nghiệp), Cục Thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội, Công an thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc xét cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân thuộc các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và cán bộ, công chức có nhu cầu sử dụng thẻ ABTC để tham gia các hoạt động kinh tế của APEC theo quy định tại Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 2 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC, Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình xét, giải quyết hồ sơ, các cơ quan chức năng có nhiệm vụ trao đổi thông tin nhanh chóng, chính xác và phối hợp chặt chẽ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân trong việc xét cho phép sử dụng thẻ ABTC.

Điều 12. Tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

1. Sở Ngoại vụ:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 của Quy định này;

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật hoặc cố ý làm trái quy định trong quá trình tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các quy định về thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế;

c) Chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Ngoại giao tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại thành phố Đà Nẵng trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Công an thành phố:

a) Phối hợp với Sở Ngoại vụ trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; việc tuyên truyền trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế; phát hiện, xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật hoặc cố ý làm trái Quy định này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn và giải quyết thủ tục quảng cáo của các hội nghị, hội thảo quốc tế sau khi việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế được cấp có thẩm quyền cấp phép tổ chức.

4. Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc thực hiện các quy định về thông tin, tuyên truyền và phát hành ấn phẩm sử dụng tại hội nghị, hội thảo quốc tế.

5. Các cơ quan chuyên môn có liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế tham gia ý kiến liên quan đến nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế khi được đề nghị trong thời gian tối đa không quá 10 ngày làm việc.

6. Cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế:

a) Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của các cơ quan Trung ương, các hội nghị, hội thảo quốc tế trong khuôn khổ Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm của thành phố và các Bộ, ngành, và các hội nghị, hội thảo theo chương trình, dự án Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), phi chính phủ nước ngoài

(NGO) đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt: Cơ quan chủ trì hoặc phối hợp tổ chức có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (thông qua Sở Ngoại vụ) về nội dung hội nghị, hội thảo quốc tế (thời gian, địa điểm, thành phần, mục đích v.v..) để địa phương phối hợp quản lý;

b) Đối với các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 của Quy định này, cơ quan, tổ chức chủ trì tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có trách nhiệm:

- Trình Ủy ban nhân dân thành phố cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thông qua Sở Ngoại vụ. Thời hạn trình ít nhất là 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức;

- Tiến hành hội nghị, hội thảo quốc tế theo đúng chương trình, nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm về nội dung các tài liệu, báo cáo, tham luận, các tư liệu, số liệu, nội dung các ấn phẩm phát hành trước, trong và sau hội nghị, hội thảo quốc tế;

- Báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo quốc tế cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Ngoại vụ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc hội nghị, hội thảo quốc tế.

Điều 13. Ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc ký kết các thỏa thuận quốc tế; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thỏa thuận quốc tế đã ký; định kỳ hàng năm, tổng kết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có liên quan việc thực hiện thỏa thuận quốc tế đã ký.

2. Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan chủ động nghiên cứu, lựa chọn đối tác phù hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ký kết thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác; phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao để được hướng dẫn quy trình, thủ tục và nội dung văn bản ký kết.

3. Các cơ quan, tổ chức được giao chủ trì soạn thảo thỏa thuận quốc tế, trong quá trình đàm phán việc ký kết thỏa thuận quốc tế, có trách nhiệm chủ động tham khảo lấy ý kiến cơ quan chủ quản, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Sở Ngoại vụ, trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Khi đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế, các cơ quan liên quan phải thực hiện theo Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 và các quy định của pháp luật hiện hành. Các trường hợp cụ thể chưa được quy định tại Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 và các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm xin ý kiến Bộ Ngoại giao trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Định kỳ ngày 15 tháng 5 và ngày 15 tháng 10 hàng năm, các cơ quan, tổ chức báo cáo việc ký kết và triển khai thỏa thuận quốc tế đã ký về Sở Ngoại vụ. Trong báo cáo nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, kiến nghị những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao

hiệu quả việc ký kết và triển khai thỏa thuận quốc tế đã ký. Sở Ngoại vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét duyệt ký báo cáo gửi Bộ Ngoại giao theo quy định.

Điều 14. Hoạt động đối ngoại liên quan đến công tác quản lý biên giới biển, đảo quốc gia

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác biên giới biển, đảo quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá tình hình quản lý biển, đảo, đề xuất ý kiến và các biện pháp quản lý thích hợp; tham gia xây dựng phương án giải quyết vấn đề biên giới với các nước liên quan;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới quốc gia, quy chế quản lý biên giới trên biển và các tranh chấp nảy sinh trên vùng biển Đà Nẵng;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại khẳng định chủ quyền trên biển và chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa. Phối hợp bảo vệ, tìm kiếm cứu nạn và giải quyết các vụ việc liên quan đến ngư dân thành phố Đà Nẵng trên biển;

d) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng chương trình hoạt động, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc đón tiếp và quản lý các đoàn tàu hải quân nước ngoài thăm Đà Nẵng.

2. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc triển khai thực hiện các chương trình Biển – Đảo và xây dựng, quản lý bảo vệ khu vực biên giới thành phố Đà Nẵng; Chỉ thị số 15/1998/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh ở các xã, phường biên giới, hải đảo; thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến biên giới biển, đảo; tham gia xây dựng các kế hoạch, đề án thực hiện chiến lược biển của thành phố;

b) Xây dựng kế hoạch bảo vệ ngư dân thành phố Đà Nẵng hoạt động khai thác hải sản trên các vùng biển xa, khu vực quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, có kế hoạch chủ động hoặc phối hợp với các lực lượng tổ chức tìm kiếm cứu nạn trên biển khi có yêu cầu; tổ chức tuyên truyền phổ biến cho những người hoạt động trên biển về chủ quyền vùng biển Việt Nam, âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm trên biển, hướng dẫn ngư dân tham gia phòng chống tàu thuyền nước ngoài xâm phạm chủ quyền, trộm cướp trên vùng biển của Việt Nam, kết hợp chặt chẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển với phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại các địa phương ven biển thành phố Đà Nẵng.

3. Công an thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Công an các quận, phường ven biển phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Biên phòng trong phòng, chống các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội

Biên phòng thành phố tổ chức thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là các tội buôn lậu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng trái phép chất nổ, chất độc ở khu vực biên giới biển.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng, Hải quân, các ngành và chính quyền địa phương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Nhà nước, Bộ ngành liên quan về tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho ngư dân hoạt động trên biển; phòng chống các hoạt động khai thác thủy hải sản trái với quy định của Nhà nước; thực hiện phương án phòng chống lụt bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố, tai nạn và giải quyết các vụ việc xảy ra trên biển;

b) Phối hợp với Sở Tư pháp, chính quyền các địa phương và Bộ đội biên phòng tổ chức tuyên truyền giáo dục sâu rộng cho ngư dân về Luật Biên giới Quốc gia, các Hiệp định, Hiệp nghị, Quy chế biên giới, các văn bản pháp luật có liên quan, nâng cao nhận thức về chủ quyền các vùng biển Việt Nam để tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển Việt Nam và không xâm phạm chủ quyền các nước khác để khai thác hải sản.

5. Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch truyền thông về biên giới biển, đảo quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch truyền thông về biên giới biển, đảo quốc gia; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 15. Quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở địa phương

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các cơ quan lãnh sự nước ngoài, tổ chức quốc tế về các vấn đề liên quan đến thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của nhân viên các cơ quan này; phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Bộ Ngoại giao;

b) Hướng dẫn, quản lý hoạt động của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại địa phương; phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các tình huống nảy sinh liên quan đến cá nhân, tổ chức nước ngoài trên địa bàn thành phố; trường hợp phức tạp, nhạy cảm phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Đầu mối hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trong công tác đón tiếp và quản lý hoạt động của người nước ngoài khi đến làm việc tại thành phố Đà Nẵng.

2. Công an thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại thành phố;

phối hợp với bộ đội Biên phòng thành phố trong công tác quản lý kiểm soát xuất, nhập cảnh ở cửa khẩu cảng Đà Nẵng;

b) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về công tác đảm bảo an ninh trật tự liên quan đến hoạt động của người nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng. Thu thập thông tin, tình hình có liên quan, trao đổi, phối hợp với các cơ quan chức năng, thống nhất xử lý các tình huống phức tạp của người nước ngoài trên địa bàn thành phố;

c) Định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp, thống kê báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Ngoại vụ) về tình hình người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Đà Nẵng và cửa khẩu cảng biển Đà Nẵng; người nước ngoài tạm trú dài hạn làm ăn, sinh sống, công tác, học tập, kinh doanh, đầu tư tại thành phố, người nước ngoài vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền và phổ biến các quy định của pháp luật lao động Việt Nam cho các doanh nghiệp, tổ chức, nhà đầu tư, nhà thầu và người lao động nước ngoài trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc giới thiệu, cung ứng lao động cho các nhà thầu nước ngoài theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng; Ban quản lý Khu Công nghệ cao Đà Nẵng và các cơ quan liên quan quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố theo quy định tại Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và Nghị định số 46/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ Quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế.

c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật Việt Nam về tuyển dụng, quản lý và sử dụng lao động, gia hạn giấy phép lao động, cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại địa phương theo quy định của pháp luật; phối hợp với Công an thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan quản lý, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài thực hiện việc quản lý, sử dụng lao động nước ngoài theo đúng quy định của nhà nước;

d) Theo dõi, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm cho Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố theo quy định; định kỳ hàng tháng gửi danh sách người lao động nước ngoài đã được cấp, gia hạn và cấp lại giấy phép lao động cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và Sở Ngoại vụ theo dõi, phối hợp quản lý.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân mời người nước ngoài vào Việt Nam có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng quản lý và giải quyết các vấn đề liên quan

đến hoạt động của người nước ngoài do cơ quan, tổ chức mình mời; kịp thời báo cáo cho các cơ quan chức năng khi phát hiện trường hợp người nước ngoài có hoạt động vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố để phối hợp giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

5. Các cá nhân, tổ chức nước ngoài đang làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, kinh doanh, đầu tư tại thành phố Đà Nẵng phải chấp hành nghiêm túc các điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam.

Điều 16. Công tác ngoại giao kinh tế

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế và nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động đưa nội dung kinh tế vào các hoạt động đối ngoại.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc các doanh nghiệp Đà Nẵng đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức:

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị và điều kiện của địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành những chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi trong việc thu hút đầu tư, thương mại, du lịch và các nguồn lực bên ngoài để phát triển thành phố;

b) Nghiên cứu, đề xuất các nhu cầu mở rộng hợp tác quốc tế; những dự án cần vận động hợp tác, đầu tư, viện trợ của các tổ chức quốc tế, gửi về Sở Ngoại vụ cùng với Báo cáo và Chương trình hoạt động đối ngoại hàng năm theo điểm a khoản 3 Điều 6 của Quy định này. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để tiến hành xúc tiến, triển khai trong năm tiếp theo.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức họp giao ban đối ngoại và kinh tế đối ngoại.

Điều 17. Công tác quản lý, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng; tham mưu đề xuất những chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng các quy định của nhà nước, đảm bảo về mặt đối ngoại trong quan hệ, tiếp xúc và vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy đăng ký của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Đà Nẵng;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng; phối hợp với Công an thành phố thẩm tra xác minh lý lịch của nhân viên Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị vận động nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; điều phối nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

g) Thông báo cho các cơ quan, tổ chức có liên quan về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đăng ký hoạt động tại Đà Nẵng;

h) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Đà Nẵng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Là cơ quan đầu mối về quản lý các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

b) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố thực hiện đúng các quy định của nhà nước về trình tự, thủ tục trình thẩm định và phê duyệt các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho thành phố Đà Nẵng;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức thẩm định việc tiếp nhận các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ phi dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP;

đ) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm để thực hiện các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã cam kết với Bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản có liên quan;

e) Giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình tiếp nhận, sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

3. Công an thành phố chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh

quốc gia và trật tự an toàn xã hội trong hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Đà Nẵng.

4. Sở Tài chính chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài chính đối với viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại Đà Nẵng; thực hiện bố trí kinh phí đối ứng của chương trình, dự án viện trợ cho các cơ quan, tổ chức (nếu có) theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về vốn đối ứng, quản lý và sử dụng vốn đối ứng trong hoạt động tiếp nhận nguồn viện trợ không hoàn lại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Ban Tôn giáo thành phố có trách nhiệm chủ trì, tham mưu các vấn đề có liên quan đến tôn giáo trong hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Đà Nẵng.

6. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ trong việc thực hiện hoạt động quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

7. Các cơ quan, tổ chức có quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có trách nhiệm:

a) Tuân thủ các quy định về sử dụng và quản lý nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

b) Hướng dẫn tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện đúng các quy định về công tác phi chính phủ nước ngoài;

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình hợp tác với tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 18. Công tác văn hóa đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng các kế hoạch hàng năm và dài hạn phù hợp với chiến lược ngoại giao văn hóa của nhà nước và kế hoạch phát triển xã hội của địa phương trong từng thời kỳ; nghiên cứu và tham mưu tổ chức các hoạt động đối ngoại văn hóa tại Đà Nẵng và các hoạt động văn hóa của Đà Nẵng ra nước ngoài một cách có hiệu quả và thiết thực.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện các hoạt động văn hóa có yếu tố nước ngoài, các chương trình đón các đoàn văn hóa, nghệ thuật của nước ngoài đến Đà Nẵng và giới thiệu các di sản, danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của Đà Nẵng đến với bạn bè quốc tế.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cung cấp các thông tin về các hoạt động văn hóa cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

4. Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị thành phố, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể, tổ chức hội có trách nhiệm gắn các hoạt động ngoại giao văn hóa trong quá trình triển khai các hoạt động ngoại giao nhân dân.

Điều 19. Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và xin ý kiến Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về các chính sách, biện pháp nhằm thực hiện công tác người Việt Nam ở nước ngoài; chủ trì nghiên cứu, đánh giá công tác về người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố;

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng để trao đổi, tổ chức làm việc liên tịch về các vấn đề có liên quan theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

c) Tiếp nhận thông tin liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài từ các cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức liên quan phối hợp công tác khi có yêu cầu;

đ) Cung cấp thông tin về tình hình đất nước, thành phố và các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; trực tiếp tham gia việc hỗ trợ, hướng dẫn người Việt Nam ở nước ngoài khi có yêu cầu;

e) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài; theo dõi thực hiện chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài có quan hệ với thành phố và thân nhân của họ;

g) Tham gia ý kiến trong việc xử lý các vi phạm và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài khi nhận được yêu cầu của cơ quan chức năng.

2. Công an thành phố có trách nhiệm:

a) Quản lý công tác nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người Việt Nam ở nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng theo đúng các quy định của Nhà nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố số liệu liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài tại thành phố Đà Nẵng trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

c) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh các thông tin cần thiết để phục vụ cho việc giải quyết thủ tục hồi hương; quốc tịch; xác nhận gốc Việt Nam; kết hôn với người Việt Nam trong nước; vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các vấn đề khác có liên quan.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức thực hiện việc đăng ký kinh doanh và chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp do người Việt Nam ở nước ngoài đứng tên hoặc góp vốn;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư của người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các dự án, chương trình hợp tác về nghiên cứu, đầu tư, chuyển giao công nghệ, đào tạo, tư vấn nhằm vận động hợp tác của trí thức người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách ưu đãi đối với trí thức người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc cho thành phố.

5. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác vận động nguồn đầu tư của người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và các lĩnh vực do mình quản lý có trách nhiệm:

a) Phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cung cấp các văn bản và hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thực hiện công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố;

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vi phạm và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài khi nhận được yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng.

Điều 20. Thông tin, tuyên truyền đối ngoại và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài tại địa phương

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên cơ sở Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; Thông tư liên tịch số 34/2011/TTLT/BTTTT-BNG ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Ngoại giao hướng dẫn việc phối hợp thi hành Quy chế Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 79/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện chiến lược

phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2011 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;

b) Định kỳ kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các quy định nêu tại điểm a khoản 1 Điều này.

c) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại và các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại của Đà Nẵng;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức chuyên trách công tác thông tin đối ngoại của các cơ quan, tổ chức.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để cung cấp kịp thời cho Bộ Ngoại giao thông tin về những vấn đề của địa phương để phục vụ trả lời phỏng vấn của lãnh đạo cấp cao và họp báo quốc tế;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại của Đà Nẵng ở nước ngoài, đặc biệt nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo thành phố, kỷ niệm năm chẵn trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước có quan hệ với Đà Nẵng;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong việc đón tiếp và quản lý các hoạt động của phóng viên nước ngoài tại thành phố;

d) Cung cấp thông tin, các sản phẩm thông tin đối ngoại của thành phố Đà Nẵng cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các địa phương có quan hệ hợp tác.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức và thực hiện các sự kiện, chương trình hoạt động đối ngoại về văn hoá, thể thao, du lịch ở tầm địa phương và quốc gia tại Đà Nẵng nhằm thúc đẩy công tác thông tin đối ngoại, giới thiệu, quảng bá hình ảnh Đà Nẵng đến với cộng đồng quốc tế và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm:

a) Chủ động nắm bắt tình hình địa phương, đặc biệt là những vấn đề mới nảy sinh, mang tính phức tạp, nhạy cảm, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng xác minh, báo cáo thông tin kịp thời và chính xác cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Ngoại vụ nhằm đấu tranh phản bác các thông tin, luận điệu sai trái của các thế lực cơ hội, thù địch;

b) Thực hiện quảng bá hình ảnh, tiềm năng của địa phương, phục vụ phát triển kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, khách du lịch quốc tế.

5. Các cơ quan báo, đài thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ động thông tin về những sự kiện chính trị trong nước, khu vực và quốc tế, chú trọng các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, chủ trương giải quyết các vấn đề tranh chấp ở biển Đông của Việt Nam;

b) Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đưa các thông tin đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, chủ quyền lãnh thổ nhằm kích động dư luận, chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước;

c) Đưa tin, bài viết, phóng sự giới thiệu, quảng bá hình ảnh, vị thế, tầm vóc và tiềm năng phát triển, tình hình kinh tế, xã hội của thành phố ra nước ngoài.

Điều 21. Theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương

Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn chủ động theo dõi, phân tích, tổng hợp thông tin về tình hình chính trị, an ninh, kinh tế quốc tế và khu vực có tác động đến địa phương, kịp thời báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố các chủ trương và giải pháp cần thiết.

Điều 22. Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức đối ngoại và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại của địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại thành phố.

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đối với các vấn đề phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, dân tộc, nhân quyền, tôn giáo, Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan để giải quyết.

2. Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc một sự kiện đối ngoại cấp thành phố, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả của hoạt động đối ngoại đó và đề xuất chủ trương, giải pháp đối với những vấn đề có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm và trường hợp đột xuất, Sở Ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả hoạt động đối ngoại của địa phương gửi Bộ Ngoại giao để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 24. Kinh phí

Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại hàng năm đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Các cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình đối ngoại của thành phố; quy định việc tổ chức triển khai các hoạt động đối ngoại tại cơ quan, địa phương mình; cử lãnh đạo và cán bộ, công chức phụ trách (hoặc kiêm nhiệm) công tác đối ngoại để phối hợp cung cấp thông tin và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình phối hợp triển khai nhiệm vụ.

Điều 26. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Sở Ngoại vụ thành phố Đà Nẵng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Văn Hữu Chiến